

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM

TS. Phan Đình Nguyên¹

TÓM TẮT

Bài viết này nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của các trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn TP.HCM. Nghiên cứu này tìm thấy cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, đội ngũ giáo viên, môi trường học tập, dịch vụ hỗ trợ, năng lực người học, tổ chức và quản lý đào tạo, cách đánh giá kết quả học tập, bậc học, giới tính sinh viên và vùng miền là các nhân tố chính tác động đến chất lượng đào tạo của các trường Đại học và Cao đẳng. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Hoa Sen hài lòng nhất, sinh viên RMIT Việt Nam cũng rất hài lòng với chất lượng đào tạo của trường mình.

Từ khóa: chất lượng đào tạo, Đại học, Cao đẳng, Hồ Chí Minh.

ABSTRACT

This paper examines determinants of education quality of universities and colleges in Ho Chi Minh City. This research shows that facility, education program, lecturer team, learning environment, support services, learners' ability, education management, method of student evaluation, learning degree, students' sex and regions are the key determinants of education quality of universities and colleges. Our result indicates that students of Hoasen University have shown their satisfaction at most, following those of RMIT University Vietnam.

Keywords: education quality, University, College, Ho Chi Minh.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo của các trường Đại học và Cao đẳng của Việt Nam hiện là một vấn đề lớn luôn được xã hội và chính phủ quan tâm đặc biệt bởi lẽ chất lượng đào tạo của chúng ta quá thấp so với các nước trong khu vực và thế giới. Vấn đề này càng trở nên trầm trọng hơn khi trong một thời gian ngắn hàng loạt các trường Đại học và Cao đẳng được thành lập mới hoặc nâng cấp. Có hơn 20% số trường được thành lập mới hoặc nâng cấp từ năm 2005 đến năm nay. Không những thế mà quy mô đào tạo của các trường ngày càng gia tăng đột biến trong khi đó đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, chương trình đào

tạo,...chưa được cải thiện nhiều. Hơn thế nữa, các sinh viên được đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của xã hội. Khi ra trường các doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên phải đào tạo lại mới sử dụng được. Điều này gây lãng phí về thời gian và vật chất của sinh viên và xã hội. Tuy chính phủ Việt nam đã có nhiều nghiên cứu và đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhưng chất lượng đào tạo của các trường vẫn còn thấp, vẫn còn nhiều bất cập. Do vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo là việc làm hết sức có ý nghĩa.

¹ Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ Tp.HCM, Cao Đẳng Tài Chính – Hải Quan và Đại học Adelaide, Úc.

Vấn đề này cũng đã có rất nhiều nghiên cứu ở cả trong và ngoài nước. Ở ngoài nước thì có các nghiên cứu như Cheng và Tam (1997), Cheng (2003), Kwek và các cộng sự (2010) nghiên cứu về chất lượng đào tạo ở nhiều khía cạnh nhưng tựu chung lại họ cho rằng chất lượng đào tạo được quyết định bởi ba nhóm yếu tố chính: quá trình quản lý, quá trình giảng dạy và quá trình học. Ở trong nước thì cũng có nhiều nghiên cứu như nghiên cứu của Thủy và Lý (2011), Đặng (2011) kết luận rằng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, tổ chức quản lý đào tạo và năng lực người học là các yếu tố quyết định chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này chỉ nghiên cứu ở phạm vi một trường Đại học hay Cao đẳng nên kết quả có thể chưa phản ánh đúng thực trạng chất lượng đào tạo ở TP.HCM. Các yếu tố khác như môi trường học tập, phong tục và tập quán, chương trình đào tạo chưa được các tác giả phân tích thấu đáo. Vì thế, bài viết

này nhằm mục tiêu nghiên cứu và bổ sung các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, và từ đó đưa ra các giải pháp nhằm giúp các trường Đại học và Cao đẳng có chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo của mình.

2. SỐ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để lập mô hình nghiên cứu của mình, chúng tôi dựa vào các mô hình nghiên cứu của Cheng & Tam (1997), Kwek và các cộng sự (2010). Chúng tôi lập mô hình nghiên cứu và khảo sát thông qua bảng câu hỏi thu thập ý kiến từ các sinh viên đang học tập tại các trường Đại học và Cao đẳng trên địa bàn TP.HCM. Các thông tin và số liệu thu thập được sẽ sử dụng phần mềm thống kê như STATA hay SPSS để phân tích các yếu tố thống kê cơ bản và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Cụ thể mô hình nghiên cứu được xây dựng như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \beta_6 X_6 + \beta_7 X_7 + \beta_8 X_8 + \beta_9 X_9 + \beta_{10} X_{10} + \beta_{11} X_{11} + \beta_{12} X_{12} + \beta_{13} X_{13} + \beta_{14} X_{14} + \beta_{15} X_{15} + \beta_{16} X_{16} + \varepsilon$$

Trong đó, Y là chất lượng đào tạo; β_0 là hằng số hồi quy; X_1 là cơ sở vật chất; X_2 là đội ngũ giáo viên; X_3 là tổ chức quản lý đào tạo; X_4 là môi trường học tập; X_5 là cách đánh giá kết quả học tập; X_6 là chương trình đào tạo; X_7 là chất lượng dịch vụ hỗ trợ; X_8 là năng lực người học; X_9 là biến giả cho trường Đại học RMIT hay Hoa Sen; X_{10} là biến giả cho các trường Đại học; X_{11} là biến giả cho ngành nghề đào tạo; X_{12} là biến giả năm học; X_{13} là biến giả cho bậc học; X_{14} là biến giả cho hệ đào tạo; X_{15} là biến giới tính sinh viên; X_{16} là biến giả cho vùng miền; ε là sai số thống kê.

Chúng tôi thu thập thông qua nghiên cứu định tính với bảng câu hỏi phỏng vấn bán cấu trúc và nghiên cứu định lượng bằng việc tiến hành điều tra khảo sát như sau:

- Đối với nghiên cứu định tính thì được thực hiện qua các bước như sau: Thứ nhất, nghiên cứu tổng hợp lý thuyết từ các nghiên cứu trước đây nhằm xây dựng mô hình lý thuyết. Thứ hai, sử dụng kỹ thuật thảo luận nhóm với 40 đối tượng là người đang học tại các trường Đại học và Cao đẳng với thời gian 12 tháng trở lên nhằm mục đích điều chỉnh, bổ sung các biến đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Thứ ba, tham vấn lấy ý kiến của một số cán bộ quản lý, giáo viên có nhiều năm trực tiếp giảng dạy các hệ đào tạo khác nhau tại các trường Đại học và Cao đẳng về các vấn đề liên quan đến chất lượng đào tạo nhằm mục đích điều chỉnh các biến đo lường chất lượng đào tạo. Thứ tư, việc phỏng vấn, thảo luận với các thành phần trên được thực hiện bằng cách xây

dựng bảng câu hỏi tập trung vào vấn đề liên quan đến đề tài nghiên cứu. Thứ năm, đối với kết quả thì sau khi tiến hành phỏng vấn, thảo luận thì hầu hết những người tham gia đồng ý với việc xác định các nhân tố ảnh hưởng ở mô hình nghiên cứu ở trên; đồng thời cũng đồng tình đối với các biến quan sát để đo lường chất lượng đào tạo. Với nghiên cứu định tính thì thang đo, mô hình nghiên cứu đã được hiệu chỉnh và bảng câu hỏi đã được chuẩn bị cho nghiên cứu định lượng.

- Đối với nghiên cứu định lượng: Dựa trên kết quả của nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng sẽ được thực hiện bằng cách tiến hành thu thập số liệu nghiên cứu thông qua điều tra, khảo sát bằng bảng câu hỏi kèm theo thang đo. Với quan niệm, khách hàng bao giờ cũng đúng, hoạt động dạy và học là yếu tố quyết định hàng đầu đến chất lượng đào tạo; do đó, trong giới hạn chủ đề nghiên cứu sẽ tiến hành điều tra, khảo sát người học nhằm xem xét mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng đào tạo để từ đó có thể mở rộng đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Mẫu nghiên cứu gồm có 2.300 quan sát, được lấy ở đây chủ yếu dựa vào mẫu

thuận tiện. Tuy vậy, chúng tôi phân ra các trường công, các trường ngoài công lập, các trường nước ngoài. Trong các trường công, chúng tôi chọn các trường lớn và lâu đời như Đại học Bách Khoa; các trường thành lập sau như Đại học Kiến Trúc, Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Kinh tế; các trường mới thành lập như Đại học Tài chính – Marketing, Đại học Mở. Trong các trường ngoài công lập, chúng tôi cho rằng Đại học Hoa Sen là tốt nhất, kế đến là HUTECH và Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Chúng tôi lấy RMIT Việt Nam là Đại học nước ngoài duy nhất ở Việt Nam. Các trường Cao đẳng cũng căn cứ vào các tiêu chí tương tự với các trường Đại học. Trong các trường công, thì trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan và Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại được xem là các trường có lịch sử lâu đời, kế đến là Cao đẳng Kỹ Thuật Cao Thắng và Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức. Ngoài công lập, thì Cao đẳng Bách Việt được xem là hàng đầu và Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật & Du lịch Sài Gòn được xem là trường thấp hơn. Chúng tôi lựa chọn như vậy để đảm bảo tính ngẫu nhiên và đảm bảo được tính đại diện của từng loại hình trường. Số phiếu phát ra được phân bổ như bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Phân bổ mẫu điều tra

ĐẠI HỌC		CAO ĐẲNG	
TÊN TRƯỜNG	SỐ PHIẾU	TÊN TRƯỜNG	SỐ PHIẾU
Đại học Bách Khoa TP.HCM	100	Cao đẳng Bách Việt	100
Đại học Công Nghiệp TP.HCM	100	Cao đẳng Kinh Tế Đối Ngoại	100
Đại học Hoa Sen	200	Cao đẳng Tài Chính – Hải Quan	200
Đại học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn	100	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức	100

Đại học Kiến Trúc TP.HCM	100	Cao đẳng Kỹ Thuật Cao Thắng	100
Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ TP.HCM	300	Cao đẳng Văn Hóa Nghệ Thuật & Du Lịch Sài Gòn	100
Đại học Mở TP. HCM	100		
Đại học RMIT Việt Nam	200		
Đại học Tài Chính - Marketing	200		
Đại học Kinh Tế TP. HCM	100		
Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	100		
TỔNG CỘNG	1600	TỔNG CỘNG	700

Nguồn: Tác giả phân bổ

Bài viết này sử dụng phương pháp hồi quy OLS để ước tính các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, sử dụng phương pháp kiểm định Breusch-Pagan để kiểm tra vấn đề phương sai không đồng nhất và sử dụng phương pháp của White để giải quyết vấn đề này.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sử dụng phương pháp hồi quy OLS, ta có kết quả như bảng 2 dưới đây. Kết

quả hồi quy cho thấy hầu hết các hệ số hồi quy đều có ý nghĩa thống kê. Chỉ có các biến, Trường Đại học, Ngành nghề, Năm học và Hệ đào tạo là không có ý nghĩa thống kê. Chúng tôi thực hiện các kiểm định và kết quả cho thấy không xuất hiện hiện tượng đa cộng tuyến và tự tương quan. Vì vậy, kết quả hồi quy này là đáng tin cậy.

Bảng 2. Kết quả hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo

```
. reg CLDT CSVC DNGV QLDT MTHT DGKQHT CTDT CLDVHT NLNH HOASEN TRUONGDH NGANHNGHE
> NAMTHU BACHOC HEDAOTAO GIOITINH VUNGMIEN, robust
```

Linear regression

Number of obs = 2207
F(16, 2190) = 190.37
Prob > F = 0.0000
R-squared = 0.5501
Root MSE = .66851

CLDT	coef.	Robust Std. Err.	t	P> t	[95% Conf. Interval]	
CSVC	.3733352	.0158298	23.58	0.000	.3422923	.4043782
DNGV	.2988614	.0160594	18.61	0.000	.2673682	.3303547
QLDT	.3415404	.0157075	21.74	0.000	.3107373	.3723435
MTHT	.2825399	.0160621	17.59	0.000	.2510414	.3140384
DGKQHT	.2273726	.0145544	15.62	0.000	.1988307	.2559145
CTDT	.1294684	.0166795	7.76	0.000	.0967592	.1621777
CLDVHT	.1200156	.0237663	5.05	0.000	.0734087	.1666224
NLNH	.1074533	.0173678	6.19	0.000	.0733942	.1415125
HOASEN	.3430799	.0482756	7.11	0.000	.2484092	.4377506
TRUONGDH	-.0345727	.035719	-0.97	0.333	-.1046194	.0354741
NGANHNGHE	.0031564	.0318957	0.10	0.921	-.0593926	.0657053
NAMTHU	-.0049032	.0316701	-0.15	0.877	-.0670097	.0572034
BACHOC	-.1320548	.0353303	-3.74	0.000	-.2013393	-.0627704
HEDAOTAO	-.0468124	.05015	-0.93	0.351	-.1451589	.0515342
GIOITINH	.056191	.0293348	1.92	0.056	-.0013358	.1137179
VUNGMIEN	.0722261	.0277689	2.60	0.009	.0177701	.1266822
_cons	.0000935	.0588289	0.00	0.999	-.1152728	.1154597

Nguồn: Kết quả hồi quy của tác giả

Chất lượng đào tạo = $0.0000935 + 0.373 * \text{Cơ sở vật chất} + 0.299 * \text{Đội ngũ giảng viên} + 0.342 * \text{Tổ chức và quản lý đào tạo} + 0.283 * \text{Môi trường học tập} + 0.227 * \text{Đánh giá kết quả học tập} + 0.129 * \text{Chương trình đào tạo} + 0.120 * \text{Chất lượng dịch vụ hỗ trợ} + 0.107 * \text{Năng lực người học} + 0.343 * \text{Đại học Hoa Sen} - 0.035 * \text{Trường Đại học} + 0.003 * \text{Ngành nghề} - 0.005 * \text{Năm thứ} - 0.132 * \text{Bậc học} - 0.047 * \text{Hệ đào tạo} + 0.056 * \text{Giới tính} + 0.072 * \text{Vùng miền}$.

Trong kết quả hồi quy cho thấy nhân tố cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng nhất trong chất lượng đào tạo. Khi cơ sở vật chất được cải thiện lên một đơn vị thì chất lượng đào tạo sẽ tăng lên 0.373 đơn vị. Điều này phản ánh một thực tế là cơ sở vật chất của các trường hiện nay chưa tốt, chưa đáp ứng với nhu cầu của người học. Các trường được sinh viên đánh giá cao là trường Đại học RMIT Việt nam, Hoa Sen. Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ TP.HCM cũng được đánh giá là tốt so với các trường khác. Hầu hết các trường chưa trang bị được máy lạnh cho người học; lớp học còn quá đông, thiếu không khí và ánh sáng. Điều này làm cho chất lượng đào tạo bị ảnh hưởng khá lớn. Vì vậy, khi cơ sở vật chất được cải thiện thì có tác động rất mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo.

Nhân tố tổ chức và quản lý đào tạo là nhân tố quan trọng thứ hai trong việc quyết định đến chất lượng đào tạo. Khi công tác tổ chức và quản lý đào tạo tăng lên một đơn vị thì chất lượng đào tạo sẽ tăng lên 0.342 đơn vị. Điều này cũng thể hiện một thực tế là công tác này các trường hiện làm vẫn chưa tốt, thiếu bài bản, dẫn tới việc bắt sinh viên phải đi lại nhiều lần và mất thời gian, nên ảnh hưởng đến công việc học tập và vì thế ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đào tạo. Vì vậy, khi công tác tổ chức và quản lý đào tạo được cải thiện thì chất lượng đào tạo sẽ được cải thiện rất nhanh chóng.

Nhân tố đội ngũ giáo viên cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Nhân tố này có mức độ quan trọng thứ ba trong kết quả hồi quy. Cứ một đơn vị tăng lên trong đội ngũ giáo viên làm cho chất lượng đào tạo được cải thiện 0.299 đơn vị. Chất lượng giáo viên cũng là vấn đề lớn ở các trường hiện nay. Hầu hết các trường chỉ chú trọng đến công tác giảng dạy mà lơ là công tác nghiên cứu khoa học bởi lẽ đây là nguồn thu nhập chính cho các giảng viên và cũng là công tác chính để tạo nguồn thu cho các trường. Rất nhiều các giảng viên trở thành các thợ dạy, họ ít nghiên cứu cập nhật kiến thức, nên trình độ chuyên môn chưa cao. Chính vì vậy, khi chất lượng giảng viên được cải thiện thì có tác động lớn đến chất lượng đào tạo của các trường.

Môi trường học tập cũng có đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Khi môi trường học tập được cải thiện một đơn vị thì chất lượng đào tạo sẽ tăng lên 0.283 đơn vị. Môi trường học tập ở Việt Nam hiện nay cũng chưa được tốt, chưa được các nhà quản lý giáo dục chú trọng đúng mức, làm cho sinh viên ít có động lực để nghiên cứu và học tập. Phần lớn sinh viên chỉ học tập chăm chỉ vào lúc thi. Như vậy, cải thiện được vấn đề này sẽ làm cho chất lượng đào tạo tăng đáng kể.

Cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nếu cách đánh giá này được cải thiện một đơn vị thì chất lượng đào tạo sẽ tăng lên 0.227 đơn vị. Trường đánh giá kết quả học tập mà nghiêm minh và công bằng sẽ khuyến khích người học học tập tốt hơn và họ có động cơ để học tập thực sự. Vấn đề của các trường Đại học và Cao đẳng ở Việt Nam hiện nay chưa thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên công bằng và minh bạch. Rất nhiều trường đã xảy ra tình trạng tiêu cực trong việc đánh giá sinh viên. Đồng thời cách tổ chức thi chưa thực sự khoa học. Thời gian thi chỉ

giao động từ 60 đến 120 phút, mà phần lớn các trường có thời gian thi 90 phút. Điều này làm cho đề thi không được bao quát hết các nội dung học tập, dẫn đến việc sinh viên học tủ, đối phó. Mặt khác, phần lớn các trường chỉ có một kỳ thi chính thức cho một môn học nên không đảm bảo tính công bằng, không đánh giá đúng năng lực thực tế của người học. Vì thế, cải thiện được vấn đề này chắc chắn sẽ giúp gia tăng chất lượng đào tạo của các trường.

Khác với kỳ vọng của chúng tôi, chương trình đào tạo có ảnh hưởng không lớn đến chất lượng đào tạo. Khi chương trình đào tạo được cải thiện một đơn vị thì chất lượng đào tạo chỉ cải thiện được 0.129 đơn vị. Lý do có lẽ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình khung quá cứng nhắc, làm cho các trường khó thay đổi, nên tác động không lớn đến chất lượng đào tạo.

Chất lượng dịch vụ hỗ trợ và năng lực người học là hai nhân tố kém quan trọng nhất đối với chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, chúng có tác động tích cực lên chất lượng đào tạo. Khi chất lượng dịch vụ hỗ trợ và năng lực người học tăng lên một đơn vị thì chất lượng đào tạo được cải thiện 0.120 và 0.107 đơn vị tương ứng.

Sử dụng biến giả cho các trường Đại học và Cao đẳng tại TP.HCM cho phương trình hồi quy, kết quả hồi quy chỉ ra rằng Đại học Hoa Sen và RMIT Việt Nam là các trường được sinh viên đánh giá có chất lượng hơn các trường khác. Điều này nói lên rằng các sinh viên trường Hoa Sen hài lòng nhất đối với chất lượng đào tạo của trường mình. Các sinh viên RMIT Việt Nam cũng rất hài lòng với chất lượng đào tạo của trường mình.

Các sinh viên nam và sinh viên miền nam tương đối hài lòng với chất lượng đào tạo của các trường so với các sinh viên nữ và sinh viên đến từ các miền khác. Điều này cũng phản ánh một thực tế là người miền bắc và miền trung có đòi hỏi khắt

khe hơn người miền nam. Có lẽ là do họ thường học hành chăm chỉ hơn, nên họ đòi hỏi nhiều hơn. Ngược lại, người học càng cao thì đánh giá chất lượng đào tạo của các trường thấp hơn. Người học cao học đánh giá chất lượng đào tạo của các trường thấp hơn 0.132 đơn vị so với các bậc học thấp hơn cao học. Điều này phản ánh thực trạng đào tạo sau Đại học của các trường hiện nay chưa tốt, chỉ chạy theo bằng cấp là chủ yếu. Chất lượng đào tạo của các trường còn thấp so với nước ngoài. Người học chưa thấy sự khác biệt rõ rệt giữa trình độ Đại học và sau Đại học, nên họ không hài lòng.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận, kết quả nghiên cứu cho chúng ta thấy chất lượng đào tạo phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Một là, trường nào có cơ sở vật chất tốt thì trường đó có chất lượng đào tạo tốt hơn. Hai là, cách tổ chức và quản lý đào tạo mà tốt thì chất lượng sẽ được cải thiện rõ rệt. Ba là, đội ngũ giảng viên cũng rất quan trọng đối với người học và chất lượng đào tạo. Đội ngũ giảng viên càng giỏi về chuyên môn và có trách nhiệm thì chất lượng đào tạo sẽ tốt hơn. Bốn là, môi trường học tập cũng thể hiện vai trò quan trọng của nó trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Môi trường học tập mà tốt thì chất lượng đào tạo càng cao. Năm là, cách đánh giá kết quả học tập đúng đắn, khoa học và công bằng sẽ làm giúp gia tăng chất lượng đào tạo bởi lẽ sẽ khuyến khích sinh viên học tập chăm chỉ hơn. Sáu là, chương trình đào tạo, chất lượng dịch vụ hỗ trợ và năng lực người học tuy có tác động không lớn đến chất lượng đào tạo nhưng chúng có tác động tích cực đến chất lượng đào tạo. Bảy là, sinh viên các trường như Hoa Sen và RMIT Việt Nam thể hiện sự hài lòng hơn về chất lượng đào tạo của trường mình. Cuối cùng là, sinh viên nam và là sinh viên người nam hài lòng hơn các sinh viên nữ và sinh viên các vùng miền khác, trong khi

đó sinh viên học sau Đại học thì ít hài lòng hơn các sinh viên khác.

Kiến nghị, từ nghiên cứu này chúng tôi đề xuất các giải pháp như sau. Một là, các trường cần thiết kế các phòng học hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Các trường nên để các phòng học lớn để cho giảng viên lên lớp giảng đồng thời cần có các phòng nhỏ cho các trợ giảng lên chữa bài tập cho sinh viên. Các phòng học này cần phải trang bị máy lạnh, âm thanh và ánh sáng tốt, projector,...Đồng thời cần trang bị thư viện điện tử và có khả năng kết nối với các thư viện tại Việt Nam và nước ngoài. Hai là, lớp học không nên tổ chức quá đông như hiện nay, mà quy mô nên khoảng 20 đến 40 sinh viên và đồng thời cần kết hợp chặt chẽ giữa đội ngũ giảng viên giỏi và các trợ giảng có năng lực. Ba là, nên tổ chức đánh giá sinh viên khoa học hơn. Cụ thể, các trường cần có ít nhất ba kỳ thi chính thức cho một môn học. Mỗi một kỳ thi ít nhất phải từ 120 phút trở lên, đặc biệt là thi cuối kỳ. Cần kết hợp chặt chẽ giữa hình thức thi trắc nghiệm và tự luận, không nên lạm dụng hình thức thi trắc nghiệm vì một số trường hiện nay quá lạm dụng hình thức thi trắc nghiệm để tiết kiệm chi phí và thời gian tổ

chức thi và chấm bài. Bốn là, cần đưa ra chính sách tiền lương phân biệt hợp lý để thu hút những giảng viên giỏi về làm việc cho trường. Năm là, cần tạo ra môi trường đa văn hóa trong đội ngũ quản lý và giảng viên, liên kết trao đổi các giảng viên và sinh viên để học hỏi và cập nhật các kiến thức mới và tiên tiến từ các nền văn hóa và giáo dục khác nhau trên thế giới. Cuối cùng là, tạo sức ép lớn cho các giảng viên và sinh viên nghiên cứu, giảng dạy và học tập cao độ. Tuy nhiên, để thực hiện hết các giải pháp này không phải là việc có thể làm ngay một lúc mà phải có sự ưu tiên. Các trường Đại học và Cao đẳng cần ưu tiên thực hiện các giải pháp theo thứ tự sau đây: cơ sở vật chất, tổ chức và quản lý đào tạo, đội ngũ giảng viên, môi trường học tập và các giải pháp khác bởi lẽ vấn đề lớn nhất của các trường hiện nay là cơ sở vật chất còn hạn chế; tổ chức và quản lý đào tạo khá lỏng lẻo, thiếu khoa học và lớp học có quá nhiều học viên; trình độ của giảng viên còn yếu kém, chưa đáp ứng nhu cầu xã hội; môi trường học tập không được quan tâm đúng mức, người học chủ yếu học đối phó, đến khi gần thi mới học, chưa thực sự tự giác và say mê với công tác học tập của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cheng, Y. C. and W. M. Tam (1997). Multi-Models of Quality in Education. Assurance in Education, 5, 22-31.
2. Cheng, Y. C. (2003). Quality assurance in education: internal, interface, and future. Quality Assurance in Education, Vol. 11 Iss: 4, pp.202 – 213.
3. Kwek, C. L., T. C. Lau and H. P. Tan (2010). Education Quality Process Model and Its Influence on Students' Perceived Service Quality. International Journal of Business and Management, Vol.5, No.8, August.
4. Nguyễn Thị Đang (2011). Nghiên Cứu Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Chất Lượng Đào Tạo Tại Trường Cao Đẳng Nghề Đông Nam Bộ. Luận văn thạc sỹ, Đại học Quốc Tế Hồng Kông.
5. Lê Xuân Thủy và Phạm Thị Minh Lý (2011). Đánh Giá Chất Lượng Đào Tạo Tại Khoa Kế Toán – Tài Chính, Trường Đại học Kinh Tế, Đại Học Huế Trên Quan Điểm Của Người Học. Tạp Chí Khoa Học và Công Nghệ, Đại học Đà Nẵng, Số 3(44).

(Ngày nhận bài: 03/08/2012; Ngày chấp nhận đăng: 20/11/2012).